

Số: /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt dự án Khắc phục các sự cố về đê điều tuyến đê tả sông Lô, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để thực hiện các công trình khẩn cấp khắc phục thiên tai, công trình trọng điểm về giao thông vận tải, các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Căn cứ văn bản số 745/DANN-QLDA ngày 11/8/2025 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc thực hiện cấp phép khai thác khoáng sản nhóm IV, Công trình khắc phục các sự cố về đê điều tuyến đê tả sông Lô, huyện Sơn Dương (nay thuộc xã Đông Thọ, Trường Sinh và xã Hồng Sơn), tỉnh Tuyên Quang;

*Căn cứ Hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất của mỏ khai thác đất tại thôn Cây Vạng, xã Hồng Sơn đã được Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn chấp thuận nghiệm thu tại Văn bản số 368/DANN-QLDA ngày 07/5/2025.*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV ngày 18/8/2025 của Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 219/TTr-SNNMT ngày 21/10/2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn khai thác khoáng sản tại khu vực thôn Cây Vạng, xã Hồng Sơn, tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:

- Khoáng sản chính: khoáng sản nhóm IV (đất làm vật liệu san lấp).
- Khoáng sản đi kèm: không.

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: lộ thiên.

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: 1,077 ha.

b) Mức sâu khai thác: từ cos +44 m đến cos +32 m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác: 10.000 m<sup>3</sup>.

5. Công suất khai thác tối đa: 10.000 m<sup>3</sup>/02 tháng.

6. Thời hạn khai thác: 02 tháng kể từ khi được cấp phép.

7. Dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp sử dụng khoáng sản: Công trình khắc phục các sự cố về đê điều tuyến đê tả sông Lô, huyện Sơn Dương (nay thuộc các xã: Đông Thọ, Trường Sinh và xã Hồng Sơn), tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

Yêu cầu Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính có liên quan trước khi bàn giao Giấy phép khai thác khoáng sản cho đơn vị theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 89 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (02 bản chính);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn (bản chính);
- Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn;
- Lưu: VT; KTN (Tuấn Anh).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Gia Long**

**PHỤ LỤC 1**  
**RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND*  
*ngày            tháng            năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang)*

Vị trí, diện tích	Điểm góc	Toạ độ VN.2000 (Kinh tuyến trục 106 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
		X (m)	Y (m)
<b>Mỏ đất thôn Cây Vạng, xã Hồng Sơn Khu vực 1: diện tích 1.970 m<sup>2</sup></b>	1	2386356,854	424703,394
	2	2386351,583	424749,662
	3	2386341,241	424747,78
	4	2386323,121	424737,819
	5	2386306,533	424741,905
	6	2386291,101	424741,91
	7	2386290,247	424719,994
<b>Mỏ đất thôn Cây Vạng, xã Hồng Sơn Khu vực 2: diện tích 8.800 m<sup>2</sup></b>	8	2386282,465	424746,859
	9	2386279,337	424761,115
	10	2386302,465	424771,515
	11	2386300,866	424802,78
	12	2386179,708	424810,855
	13	2386161,185	424790,672
	14	2386165,849	424761,942
	15	2386173,743	424740,036
	16	2386202,09	424737,162
	17	2386236,536	424741,472
	18	2386279,594	424740,036
<b>Tổng diện tích: 10.770 m<sup>2</sup> (1,077 ha)</b>			